

Số: 345/CV-BVP

Nam Định, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v mua vật tư y tế-hóa chất XN phục vụ
công tác chuyên môn của Bệnh viện Phổi
tỉnh Nam Định

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua vật tư y tế -Hóa chất xét nghiệm bổ xung năm 2023 phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Ông: Bùi Xuân Hoàng
Chức vụ: Phó Trưởng khoa Dược-Vật tư, TTBYT
Số điện thoại: 0983.468.108
Email: Khoaduocbvln@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhà thầu nộp 01 bản báo giá bản có dấu đỏ.
 - Việc gửi, nộp hồ sơ chào giá Quý nhà thầu gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định số 136 đường Phạm Ngọc Thạch Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định(Trong giờ hàng chính) Điện thoại: 0228.3648554
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 29 tháng 11 năm 2023 đến trước 15h ngày 09 tháng 12 năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày phát hành.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa (Phụ lục 1 đính kèm)
2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược- Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định theo địa chỉ: Số 136, Phạm Ngọc Thạch, P. Lộc Hạ, Tp Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Tạm ứng: Không

- Trong vòng 90 ngày kể từ khi hai bên bàn giao nghiệm thu hàng hóa và Bên B cung cấp đầy đủ các chứng từ thanh toán theo từng lần bàn giao, bên A thanh toán 100% giá trị nghiệm thu, bàn giao cho bên B.

- Chứng từ thanh toán gồm:

+ Biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.


+ Hoá đơn tài chính.

+ Biên bản thanh lý hợp đồng đối với lần thanh toán cuối cùng.

5. Các thông tin khác.

Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hóa chất xét nghiệm; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hóa chất; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác.

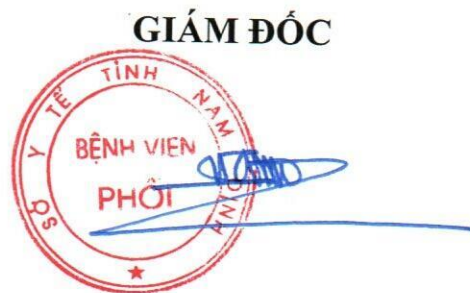
Kính đề nghị các đơn vị gửi báo giá theo mẫu (Phụ lục 2 đính kèm) đúng thời gian quy định.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT.



Dương Văn Toán

(Kèm theo công văn số 345/ CV-BVP ngày 29/11/2023 của Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định)



Phụ lục 1

STT	Tên vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bom tiêm sử dụng một lần 5ml	Bom tiêm nhựa liền kim, dung tích 5ml, cỡ kim 23G x 1", 25G x 5/8", 23G X 1", đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt . Pittông có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng	cái	30.000
2	Bom tiêm sử dụng một lần 10ml	Bom tiêm nhựa liền kim, dung tích 10ml, cỡ kim 23G x 1", 25G x 1" đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt . Pittông có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng	cái	55.000
3	Kim tiêm sử dụng một lần	Phân biệt cỡ qua màu sắc đốc kim, chất liệu kim: Thép không rỉ, mũi kim cắt vát 3 cạnh, sắc, nhọn, kim được phủ silicon, đã tiệt trùng	cái	70.000
4	Kim truyền tĩnh mạch sử dụng một lần	Chất liệu: nhựa y tế, PVC, và thép không rỉ. Kích thước kim: 23Gx3/4". Dây nối dài 30mm, tiệt trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	cái	700
5	Bộ dây truyền dịch, kim cánh bướm	Chất liệu nhựa PVC, phần cao su dày, co giãn tốt, kim bướm 2 cánh sắc, nhọn, không chứa DEHP, đã tiệt trùng	bộ	20.000
6	Đầu côn vàng	Thể tích 200µl. Chất liệu bằng nhựa PP, không chứa kim loại, DNase, RNase. Thiết kế vừa với pipet, bẻ trong không bị dính nước.	cái	100.000
7	Đầu côn xanh	Thể tích 1000µl. Chất liệu bằng nhựa PP, không chứa kim loại, DNase, RNase. Thiết kế vừa với pipet, bẻ trong không bị dính nước.	cái	15.000
8	Film XQ 8*10inh	Phim khô laser cỡ 20x25 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 150 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3	tờ	10.000
9	Giấy điện tim 6 cần có dòng kẻ	KT 110mm x 140mm x 142 tờ, dùng cho máy điện tim 6 cần. Đạt ISO 13485, CE.	Tập	200

10	Giấy điện tim 12 cần	KT 112mm x 25m, dùng cho máy điện tim 12 cần. Đạt ISO 13485, CE.	tập	200
11	Ống nghiệm EDTA K2	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE dày kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c.). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống.</p> <p>Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.</p>	cái	15.000
12	Ống nghiệm Heparin	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE dày kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt spong, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định.</p>	cái	13.000
13	Ống nghiệm thủy tinh 1,2*8cm	Thủy tinh trung tính, trong suốt	cái	15.000
14	Cốc đom	Nhựa PP, trắng trong, Ø55mm x 35mm, có nắp đậy kín	cái	10.000
15	Cồn 70 độ	Cồn y tế dùng ngoài ra trong suốt, dễ bay hơi. Thành phần chính là Ethanol	lít	300

16	Gen KY 82g	<p>TETRASODIUM EDTA 0.021% DISODIUM PHOSPHATE 0.045% PROPYLENE GLYCOL 3.75% PROPYL PARABEN 0.04% METHYL PARABEN 0.1% WATER 81.786% GLYCERIN 11.25% NATRASOL 2.133% SODIUM PHOSPHATE 0.875%</p>	tuyết	30
17	CombiScreen 11SYS(que thử nước tiểu 11 thông số)	<p>Thông số: Do được 11 thông số nước tiểu bao gồm: Glucose, pH, Protein, máu, Ketones, Nitrite, Bilirubin, Urobilinogen, tỷ trọng, bạch cầu, acid Ascorbic. Thành phần thuốc thử Ascorbic acid: 2,6-dichlorophenolindophenol 0.7 % Bilirubin: diazonium salt 3.1 % Máu: tetramethylbenzidine-dihydrochloride 2.0 %, isopropylbenzol-hydroperoxide 21.0 % Glucose: glucose oxidase 2.1 %; peroxidase 0.9 %; otolidine- hydrochloride 5.0 % Ketones: sodium nitroprusside 2.0 % Bạch cầu: carboxylic acid ester 0.4 %; diazonium salt 0.2 % Nitrite: tetrahydrobenzo[h]quinolin-3-ol 1.5 %; sulfanilic acid 1.9 % pH: methyl red 2.0 %; bromothymol blue 10.0 % Protein: tetrabromophenol blue 0.2 % Tỷ trọng: bromothymol blue 2.8 % Urobilinogen: diazonium salt 3.6 %</p>	Hộp	12
18	Dung dịch pha vỡ màng tế bào hồng cầu 3	<p>Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích Hemoglobin Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ</p>	can	17
19	Dung dịch pha loãng máu cho xét nghiệm huyết học	<p>Dùng để pha loãng máu cho đếm tế bào Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Natri clorid, Sulfate</p>	can	38
20	Hóa chất định lượng Uric acid	Hóa chất xét nghiệm định lượng Uric Acid trong máu	Hộp	9

21	Hóa chất định lượng Cholesterol HDL	Hóa chất dùng để xét nghiệm Cholesterol HDL trong máu	Hộp	6
22	Hóa chất định lượng Cholesterol LDL	Hóa chất dùng để xét nghiệm Cholesterol LDL trong máu	Hộp	6
23	Hóa chất định lượng SGOT	Hóa chất xét nghiệm định lượng GOT trong máu	Hộp	5
24	Hóa chất định lượng SGPT	Hóa chất xét nghiệm định lượng GPT trong máu	Hộp	4
25	Hóa chất định lượng Creatinine	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Creatinine	Hộp	21
26	Hóa chất hiệu chuẩn Erba Norm	Chức năng : Huyết thanh có nồng độ chuẩn, dùng để hiệu chuẩn các xét nghiệm thường quy Thành phần: Huyết thanh đông khô người. Bảo quản: 2-8 °C	hộp	5
27	Hóa chất định lượng Albumin	Xác định hàm lượng Albumin trong huyết thanh, huyết tương	Hộp	2

Tổng: 27 Khoản



PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 345 /CV-BVP ngày 29 /11 /2023 của Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định, chúng tôi(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp) báo giá cho vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1	Vật tư y tế A									
2	Hóa chất B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư y tế, hóa chất (nếu có)

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng ngày, kể từh, ngày tháng năm
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm 2023

GIÁM ĐỐC